TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-PT
Ngày: 28/02/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Ông Lương Phước Đại

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Cao Thị Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Cao Thị Đ, sinh ngày 30/12/1955; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp A xã B, huyện C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Giới tính: Nữ; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn H, sinh năm: không xác định (Chết); và bà Phạm Thị T, sinh năm: không xác định (Chết); Anh, chị em ruột có 03 người, không xác định năm sinh; Chồng: Trần Văn B, không xác định năm sinh (Chết); Con: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1987;

Tiền án: Không;

Tiền sự: có 01. Ngày 22/3/2022 bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền phạt 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 09/12/2022 nên tiền sự chưa được xóa; Bị cáo tại ngoại *(Có mặt).*

Trong vụ án, còn có bị cáo Lê Thị L không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 ngày 04/4/2023 Công an xã B phát hiện một tụ điểm đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền tại khu đất trống thuộc ấp A, xã B. Lúc này có mặt 05 người gồm Lê Thị L, Cao Thị Đ, Võ Văn D, Huỳnh Thị T, Trần Thị Mỹ T nên lực lượng công an đã mời tất cả về cơ quan làm việc, đồng thời thu giữ các tang vật gồm 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu, tiền Việt Nam thu tại chiếu bạc là 790.000 đồng, thu trên người các đối tượng 2.174.000 đồng.

Những người tham gia đánh bạc gồm có Lê Thị L đến khu đất trống thấy có 01 người phụ nữ làm cái chơi bài binh 06 lá cho khoảng 03 người chơi nên vào đặt cược, mang theo 434.000 đồng tham gia đánh bạc, thắng được 270.000 đồng, bị Công an thu giữ trên người 704.000 đồng; Cao Thị Đ mang theo 650.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt cược 02 ván thua hết 100.000 đồng, ván thứ 03 đang chia bài thì bị Công an phát hiện, bỏ lại tại chiếu bạc 380.000 đồng, thu trên người 170.000 đồng; Võ Văn D mang theo 930.000 đồng, sử dụng 30.000 đồng tham gia đánh bạc, lúc đang chia bài thì bị Công an phát hiện, bỏ lại tại chiếu bạc 30.000 đồng, thu trên người 900.000 đồng; Huỳnh Thị T mang theo 450.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt cược 03 ván, thua hết 50.000 đồng, khi đang chuẩn bị nghỉ thì bị công an phát hiện, thu giữ trên người 400.000 đồng.

Riêng Trần Thị Mỹ T đến địa điểm để bán vé số, lúc vào sòng bạc thì thấy một người phụ nữ lạ, đeo khẩu trang, đội nón lá làm cái, không xác định được những ai tham gia đánh bạc, khi bán hết vé số thì đi ra ngoài gần đó ngồi uống nước, không có tham gia đánh bạc và không bị thu giữ tài sản gì.

Về hình thức chơi và cách tính thắng thua được tính là người làm cái sử dụng bài tây 52 lá chia đều cho tụ cái và các tụ tham gia, mỗi tụ 06 lá bài. Những người chơi tính toán, sắp xếp bài thành 02 chi (mỗi chi 03 lá bài); khi xếp xong thì mở và so bài ăn thua trực tiếp với người làm cái, cao điểm nhất là 03 lá bài hình người (ba tây), kế đến là 09 nút (cộng số nút 03 lá bài lại), thấp nhất là bù (hay là 0 nút), nếu tụ bài nào thắng cả 02 chi hoặc thắng 01 chi hòa 01 chi là thắng, nếu thắng 01 chi thua 01 chi là hòa, còn lại là thua.

Bị cáo Lê Thị L có 01 tiền án, ngày 03/11/2009 bị tòa án nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 02 năm, buộc nộp án phí 200.000 đồng, phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Bị cáo L đã chấp hành xong hình phạt chính và nộp án phí 200.000 đồng, riêng hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng đến ngày 20/7/2023 mới nộp phạt nên tiền án chưa được xóa, đến ngày 04/4/2023 tiếp tục tham gia đánh bạc trái phép nên hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".

Bị cáo Cao Thị Đ có 01 tiền sự về hành vi tham gia đánh bạc, ngày 22/3/2022 bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 09/12/2022 nên tiền sự chưa được xóa, ngày 04/4/2023 tiếp tục tham gia đánh bạc trái phép nên hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận đều có ký tên vào "Biên bản vi phạm hành chính số 0009427/BB-VPHC ngày 21/02/2022" và "Quyết định xử phạt 4754/QĐ-XPHC ngày 22/3/2022", còn đối với "Biên lai đóng phạt ngày 09/142/2022" do bị cáo nhờ người khác đóng phạt thay và thống nhất không có ý kiến gì.

Đối với Võ Văn D, Huỳnh Thị T có tham gia đánh bạc nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trần Thị Mỹ T không có tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý. Người phụ nữ làm cái cho những người chơi tham gia đánh bạc, do không xác định được họ tên thật và địa chỉ cụ thể nên không làm việc được.

Về vật chứng trong vụ án, qua điều tra làm rõ Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Võ Văn D 900.000 đồng; tịch thu nộp kho bạc Nhà nước 430.000 đồng; nhập kho vật chứng: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếu bạc và số tiền Việt Nam 1.634.000 đồng.

Tại bản án hình sự số 36/2023/HS-ST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cao Thị Đ phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ: Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Cao Thị Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Cao Thị Đ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt của một bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 06/12/2023, bị cáo Cao Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định: Xét thấy nội dung vụ án đã được làm rõ theo hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo đúng quy định. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng đối với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để xem xét.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thị Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 15 giờ 30 ngày 04/4/2023, bị cáo Lê Thị L, bị cáo Cao Thị Đ, Võ Văn D và Huỳnh Thị T tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh 06 lá tại khu đất trống thuộc ấp A, xã B , huyện C. Hành vi tham gia đánh bạc trái phép của bị cáo L mang theo 434.000 đồng tham gia đánh bạc, thắng được 270.000 đồng, bị Công an thu giữ trên người 704.000 đồng; bị cáo Đ mang theo 650.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt cược 02 ván thua hết 100.000 đồng, ván thứ 03 đang chia bài thì bị Công an phát hiện, bỏ lại tại chiếu bạc 380.000 đồng, thu trên người 170.000 đồng. Mặc dù, bị cáo tham gia đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo Đ thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục vi phạm nên hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với hành vi trên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội *"Đánh bạc"* với tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Sau khi tuyên án sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo với các lý do hiện nay bản thân bị cáo có nhiều bệnh tim mạch hay bị chóng mặt té ngã, có lần gãy xương sườn phải đi điều trị, lần gần đây nhất là vào ngày 22/12/2023 bị cáo bị té bị thương ở vùng mặt. Tuổi tác của bị cáo đã cao và sức khỏe hiện nay không ổn định, nên không chấp hành 07 tháng tù giam được. Hơn nữa vụ việc xảy ra bị cáo biết ăn năn hối hận và đã thành thật khai báo trước cơ quan pháp luật. Bị cáo đang nuôi người cháu đang nằm viện, mẹ bị cáo mất, cha bị cáo bỏ đi.

Hội đồng xét xử xét thấy,

[3.1] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, bị cáo đầy đủ sức khỏe, bị cáo có khả năng lao động để nuôi sống bản thân, tuy nhiên chỉ vì lòng tham, muốn có tiền nhanh chóng để tiêu xài cá nhân, mà bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo đã bị phạt về hành vi đánh bạc nay tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi đánh

bạc của bị cáo không những vi phạm pháp luật, mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trong xã hội.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình mà cải tạo, tu dưỡng, biết sống đặt mình vào khuôn khổ pháp luật đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tiến trình tố tụng, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thị Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2023/HS - ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Cao Thị Đ** phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Cao Thị Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có

hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND CC tại TP. HCM;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan TT huyện C;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Quốc